TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ NGÃ NĂM** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Bản án số: 86/2024/HNGĐ-ST Ngày: 09/9/2024 V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn.	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NGÃ NĂM – TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Vàng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Võ Văn Thỏ

Bà Đàm Thị Thanh Loan

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Thạch Thị Diễm Trinh, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa***: Bà Nguyễn Thúy Hằng - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 05 và ngày 09 tháng 9 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 112/2024/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 7 năm 2024 về việc Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 188/2024/QĐXXST – HNGĐ ngày 30 tháng 7 năm 2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Lưu D, sinh năm 1996 (Có mặt)

Địa chỉ: Ấp T, xã L, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng.

Chỗ ở hiện nay: Ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Kiên Giang.

- *Bị đơn:* Anh Đinh P, sinh năm 1989 (Có mặt)

Địa chỉ: Ấp T, xã L, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1/ Theo đơn khởi kiện lập ngày 25/6/2024, quá trình tố tụng cũng như tại phiên tòa nguyên đơn chị Lưu D trình bày:

Về hôn nhân: Chị D và anh Đinh P được cha mẹ hai bên tổ chức đám cưới và đăng ký kết hôn vào ngày 17/11/2014 tại Ủy ban nhân dân xã L, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng. Sau khi cưới thì hai vợ chồng chị sống chung gia đình với cha mẹ chồng tại ấp T, xã L, thị xã N, sống được sáu năm thì về bên cha mẹ ruột của chị sống, sống được khoản ba năm thì chị và anh P ly thân với nhau, do chị và

anh P phát sinh nhiều mâu thuẫn dẫn đến thường xuyên cãi nhau, không có tiếng nói chung, tình cảm vợ chồng ngày càng nhạt phai, đã nhiều lần hàn gắn nhưng không mang lại kết quả. Chị và anh P đã chính thức ly thân với nhau từ tháng 01/2024 đến nay, khi ly thân thì không còn liên lạc với anh P, thời gian gần đây chị mới có tình cảm với người khác chứ không phải đã quen lâu. Nay chị giữ nguyên yêu cầu ly hôn với anh Đinh P.

Về con chung: Chị và anh Đinh P có hai con chung tên Đinh A, sinh ngày 13/8/2015 (nữ) và Đinh T, sinh ngày 15/6/2017 (nam), hai đứa con đang do chị nuôi dưỡng, các con về nhà ngoại ở và học hai năm nay, đã quen. Sáng nay các bé đã đi khai giảng để nhập học lớp 2 và lớp 3 nên không thể theo chị xuống tham gia phiên tòa nhưng các cháu có trực tiếp ký tên vào đơn xin trình bày nguyện vọng muốn sống với chị khi cha mẹ ly hôn. Từ khi ly thân đến nay thì anh P cũng có về hai lần để thăm các con nhưng rồi không có liên lạc gì với nhau, gần đây cũng có về thăm con một lần nhưng chị không có nghe các con nói muốn về sống với anh P. Ông nội các cháu hiện nay cũng đã lớn, không còn tuổi lao động, anh P đang sống một mình phải chăm sóc cha chồng chị, lại không có công việc ổn định nên anh P không đảm bảo điều kiện nuôi con, khi còn sống chung thì anh P cũng không có nghề nghiệp ổn định nên chị không đồng ý giao hai con chung cho anh P nuôi dưỡng, chị yêu cầu được nuôi dưỡng hai con chung và không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Không có, Không yêu cầu xem xét, giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu xem xét, giải quyết.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng giữa vợ và chồng sau ly hôn thì không yêu cầu.

2/ Tại phiên tòa bị đơn anh Đinh P trình bày:

Về hôn nhân: Anh thống nhất thời gian kết hôn, giữa anh và chị D có nhiều mâu thuẫn xảy ra nên anh và chị D đã ly thân với nhau từ tết năm 2024 đến nay, chưa ly hôn với nhau mà chị D đã quen người khác, không chung thủy nên không thể tiếp tục cuộc sống hôn nhân với nhau, cho nên chị D yêu cầu ly hôn với anh thì anh thống nhất ly hôn với chị D.

Về con chung: Anh và chị Lưu D có hai con chung tên Đinh A, sinh ngày 13/8/2015 (nữ) và Đinh T, sinh ngày 15/6/2017 (nam), các cháu đúng là hiện nay đang sống chung với chị D và ông bà ngoại các cháu. Các cháu đã được dời lên nhà ông bà ngoại sống và đi học đã hai năm nay, từ khi ly thân đến nay thì anh có về thăm con được hai lần, gần đây nhất là hai tuần trước khi xử thì anh có về thăm con, các con nói ở nhà hay bị ngoại đánh đòi về sống với anh, cho nên anh yêu cầu được nuôi hai con chung, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Trước đây do anh đi làm trong công ty nên anh không có thời gian về thăm con, anh đã xin nghỉ việc từ ngày 15/8/2024 để về quê dự định buôn bán rau cải và có điều kiện chăm sóc, nuôi hai con ăn học. Hiện nay anh chưa có đi bán do anh đợi Tòa án xử xong rồi anh mới đi bán luôn, sợ đi bán rồi nghỉ không được.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu xem xét, giải quyết.

Về nợ chung: Khi hai vợ chồng sống chung với nhau tại nhà anh thì vợ

chồng anh có mở quán bán cà phê, có hỏi mượn nợ của vợ chồng anh ruột của anh số tiền 80.000.000 đồng, anh có yêu cầu chia nợ nhưng Hội đồng xét xử đã giải thích về việc yêu cầu sau khi ly hôn nếu có yêu cầu thì anh cũng đồng ý, không yêu cầu gì về nợ chung.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng giữa vợ và chồng sau khi ly hôn: Không yêu cầu.

3/ Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

- Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, xác định quan hệ pháp luật, xác định tư cách đương sự, thu thập chứng cứ và đưa vụ án ra xét xử đúng trình tự thủ tục của Bộ luật Tố tụng dân sự (BLTTDS). Hội đồng xét xử đúng thành phần, thực hiện đầy đủ các thủ tục, trình tự khi xét xử vụ án. Các đương sự đều có mặt đã chấp hành đúng quy định triệu tập của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Kiểm sát viên phát biểu về tính có căn cứ và yêu cầu của nguyên đơn đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điều 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận cho chị D được ly hôn với anh P. Về con chung: Đề nghị giao hai con chung là cháu Đinh A, sinh ngày 13/8/2015 và Đinh T, sinh ngày 15/6/2017 cho chị D nuôi dưỡng; về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi đề nghị không đặt ra xem xét; Dành quyền thăm nom, chăm sóc giáo dục con chung cho anh P theo quy định của pháp luật. Về nợ chung, tài sản chung và nghĩa vụ cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn đề nghị Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Đinh P và chị Lưu D là những người có đầy đủ điều kiện kết hôn, anh chị tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng và đã được cấp giấy chứng nhận kết hôn. Do vậy quan hệ hôn nhân giữa anh Đinh P và chị Lưu D là hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Trong cuộc sống hôn nhân giữa anh P và chị D, theo chị D cho rằng đã phát sinh nhiều mâu thuẫn dẫn đến thường xuyên cãi nhau, không có tiếng nói chung, tình cảm vợ chồng ngày càng nhạt phai, đã nhiều lần hàn gắn nhưng không mang lại kết quả. Chị D và anh P đã chính thức ly thân với nhau từ tháng 01/2024 đến nay, chị D thừa nhận đã có tình cảm với người khác không còn tình cảm với anh Phúc nên chị giữ nguyên yêu cầu ly hôn với anh Đinh P. Tại phiên tòa anh P cũng cho rằng chị D không chung thủy và thống nhất ly hôn với chị D. Nhận thấy, nền tảng của mối quan hệ hôn nhân vững chắc là việc vợ chồng yêu thương nhau, quan tâm, chăm sóc nhau, tin tưởng và tôn trọng lẫn nhau. Trong cuộc sống vợ chồng của anh P và chị D đã không còn sự quan tâm dành cho nhau, không còn tin tưởng nhau, tình trạng mâu thuẫn giữa anh P và chị D là trầm trọng không thể khắc phục, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ theo quy định tại Điều 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 và khoản 1 Điều 3 của Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao (TANDTC), Hội đồng xét xử ghi nhận cho

anh P và chị D được thuận tình ly hôn với nhau.

[2] Về con chung: Anh Đinh P và chị Lưu D có hai con chung là cháu Đinh A, sinh ngày 13/8/2015 và Đinh T, sinh ngày 15/6/2017, theo các đương sự đều trình bày hiện nay hai cháu A và T đang sống chung với chị D; anh P và chị D đều có nguyện vọng nuôi hai con chung, đây là yêu cầu chính đáng của anh P và chị D. Xét thấy, tại khoản 2 Điều 81 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 quy định: "*Vợ, chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ, quyền của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con; trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con; nếu con từ đủ 07 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con".* Giữa anh P và chị D không thống nhất thỏa thuận với nhau về việc nuôi con chung nên Hội đồng xét xử sẽ xem xét toàn diện các mặt để giao con cho một bên cha hoặc mẹ của các cháu nuôi dưỡng. Các cháu A và T hiện đang sống chung với mẹ là chị D, sống và đi học tại ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Kiên Giang đã hơn hai năm nay, các cháu đang theo học và cũng đã bắt đầu năm học mới tại đây, quen môi trường sống; Sau khi chị D và anh P ly thân với nhau thì chị D vẫn là người trực tiếp nuôi dưỡng các cháu, nuôi các cháu phát triển bình thường, anh P đi làm công ty có thu nhập ổn định nhưng không thường xuyên về thăm con, cũng không gửi tiền chu cấp cho các con ăn học, cũng như hỗ trợ các chi phí để cho các con bắt đầu năm học mới; Chị D vẫn lo cho các cháu ăn học đầy đủ; đây là những điều mà một người cha hoặc mẹ cần phải có nghĩa vụ đối với các con chưa đủ 18 tuổi; chị D hiện nay đi làm có thu nhập; còn anh P không có nghề nghiệp ổn định; anh P không cần thiết đợi đến khi Tòa án giao con trực tiếp cho người cha nuôi rồi mới chăm lo cho con và mới tìm nghề nghiệp tạo thu nhập nuôi con; Ngoài ra các cháu A và T hiện nay đều hơn 07 tuổi và đều có nguyện vọng sống cùng với chị D sau khi cha mẹ ly hôn. Từ đó, để ổn định môi trường sống của các cháu, ổn định việc học tập và không làm ảnh hưởng đến tâm lý của các cháu. Hội đồng xét xử quyết định giao hai cháu A và T cho chị D tiếp tục nuôi dưỡng đến đủ 18 (*mười tám*) tuổi. Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung theo quy định pháp luật cho anh P không ai được quyền ngăn cản. Trường hợp có sự cản trở thì anh P có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

[3] Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Chị D không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[4] Về tài sản chung, nợ chung và nghĩa vụ cấp dưỡng giữa vợ chồng sau khi ly hôn: Các đương sự không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Về án phí sơ thẩm: Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án và căn cứ điểm b khoản 2 Điều 11 Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng Thẩm phán TANDTC. Buộc anh P và chị D cùng chịu án phí hôn nhân gia đình mỗi người chịu 50% án phí. Anh P phải chịu án phí 150.000 đồng (Một trăm năm chục nghìn đồng); Chị D phải chịu án phí 150.000 đồng (Một trăm năm chục nghìn đồng) nhưng chị D được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0005271 ngày 08/7/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Ngã Năm,

tỉnh Sóc Trăng, hoàn trả cho chị D số tiền tạm ứng án phí còn thừa là 150.000 đồng (Một trăm năm chục nghìn đồng).

[6] Đề nghị của Kiểm sát viên Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm về hướng giải quyết vụ án nêu trong phần nội dung vụ án là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 266; Điều 271, Điều 273, Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 1 Điều 51; Điều 55; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 11 Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao.

*** Tuyên xử:**

1/ Về quan hệ hôn nhân: Anh Đinh P và chị Lưu D thuận tình ly hôn.

2/ Về con chung: Giao cháu Đinh A, sinh ngày 13/8/2015 và Đinh T, sinh ngày 15/6/2017 cho chị Lưu D chăm sóc, nuôi dưỡng đến đủ 18 (mười tám) tuổi. Anh Đinh P có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung theo quy định của pháp luật. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

3/ Về tài sản chung, nợ chung và nghĩa vụ cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn: Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

4/ Về án phí sơ thẩm:

+ Chị Lưu D phải chịu án phí là 150.000 đồng (Một trăm năm chục nghìn đồng) nhưng chị D được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0005271 ngày 08/7/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng, hoàn trả cho chị Lưu D số tiền tạm ứng án phí còn thừa là 150.000 đồng (Một trăm năm chục nghìn đồng).

+ Anh Đinh P phải chịu án phí là 150.000 đồng (Một trăm năm chục nghìn đồng).

5/ Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án

hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- VKSND thị xã Ngã Năm;
- CCTHADS thị xã Ngã Năm;
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- UBND xã L, TXNN;
- Lưu VT, Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Thị Vàng